CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Học kỳ: HK2 2022-2023
Bộ môn: Bộ môn Kiến trúc công nghệ

STT	Mã học phần	Tên môn học	Mã lớp học	Lịch học					Thời gian học		Tuần học	Giảng viên
				Thứ	Tiết	Phòng học	Số TC	Nhóm	Bắt đầu	Kết thúc	123456789012345678901234567 8	
1	310702	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT1,2	3	4-6	42.H2	3		10/01/2023	16/05/2023	3 678901 45678901	Nguyễn Cao Lãnh
2	310703	Đồ án Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT1	6	4-6	502.H1	1		31/03/2023	02/06/2023	4567890123	Nguyễn Cao Lãnh
3			66KT2	6	4-6	503.H1	1		31/03/2023	02/06/2023	4567890123	Nguyễn Văn Phúc
4	310702	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT3,4	5	7-9	42.H2	3		12/01/2023	18/05/2023	3 678901 45678901	Lê Lan Hương
5	310703	Đồ án Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT3	6	7-9	613.H1	1		31/03/2023	02/06/2023	4567890123	Lê Lan Hương
6			66KT4	6	7-9	614.H1	1		31/03/2023	02/06/2023	4567890123	Phạm Văn Chinh
7	310702	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT5,6	6	4-6	34.H2	3		13/01/2023	19/05/2023	3 678901 45678901	Nguyễn Thị Vân Hương
8	310703	Đồ án Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT5	6	1-3	21.H2	1		31/03/2023	02/06/2023	4567890123	Nguyễn Thị Vân Hương
9			66KT6	6	1-3	614.H1	1		31/03/2023	02/06/2023	4567890123	Phạm Thu Trang
10	310702	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT7,8	3	10-12	34.H2	3		10/01/2023	16/05/2023	3 678901 45678901	Tạ Quỳnh Hoa
11	310703	Đồ án Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66KT7	5	1-3	22.H2	1		09/03/2023	25/05/2023	1 456789012	Tạ Quỳnh Hoa
12			66KT8	5	1-3	611.H1	1		09/03/2023	25/05/2023	1 456789012	Nguyễn Thùy Trang
13	310702	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66QD1,2	4	1-3	41.H2	3		29/03/2023	19/04/2023	4567	Nguyễn Văn Phúc
14				5	4-6	212.H1	3		30/03/2023	08/06/2023	45678901234	
15	310702	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66BDS1,2	6	7-9	206.H1	3		13/01/2023	19/05/2023	3 678901 45678901	Nguyễn Ngọc Anh
16	310703	Đồ án Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66BDS1	4	10-12	206.H1	1		08/03/2023	24/05/2023	1 456789012	Nguyễn Ngọc Anh
17			66BDS2	4	10-12	H1.206	1		08/03/2023	24/05/2023	1 456789012	Lê Đỗ Đạt
18	318820	Kiến trúc công trình	66HKC1	3	10-12	508.H1	2		10/01/2023	07/03/2023	3 678901	Phạm Văn Chinh
19				6	7-9	204.H1	2		13/01/2023	10/02/2023	3 67	
20	318821	Đồ án kiến trúc công trình	66HKC1	4	10-12	107.H1,110.H1	1		22/02/2023	10/05/2023	901 4567890	Phạm Văn Chinh
21	318820	Kiến trúc công trình	66HKC2	4	1-3	412.H1	2		11/01/2023	08/03/2023	3 678901	Phạm Thu Trang
22				7	4-6	202.H1	2		14/01/2023	11/02/2023	3 67	
23	318821	Đồ án kiến trúc công trình	66HKC2	7	4-6	109.H1	1		18/02/2023	13/05/2023	8901 4567 90	
24	318820	Kiến trúc công trình	66HKC3	2	4-6	27.H2	2		09/01/2023	06/02/2023	3 67	Lê Đỗ Đạt
25				5	1-3	27.H2	2		12/01/2023	09/03/2023	3 678901	
26	318821	Đồ án kiến trúc công trình	66HKC3	2	4-6	609.H1	1		13/02/2023	08/05/2023	8901 45678 0	
27	318820	Kiến trúc công trình	66HKC4	2	7-9	109.H1	2		09/01/2023	06/03/2023	3 678901	Nguyễn Thùy Trang
28				5	10-12	109.H1	2		12/01/2023	09/02/2023	3 67	
29	318821	Đồ án kiến trúc công trình	66HKC4	5	7-9	613.H1	1		23/02/2023	11/05/2023	901 4567890	Nguyễn Thùy Trang
30	310853	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	66VL1,2	4	1-3	511.H1	2		11/01/2023	08/03/2023	3 678901	Phạm Văn Chinh
31				7	4-6	511.H1	2		14/01/2023	04/03/2023	3 67890	
32	311703	Kiến trúc 1	67TH1,2	2	1-3	411.H1	2		30/01/2023	22/05/2023	678901234 8 012	Nguyễn Thùy Trang
33	311703	Kiến trúc 1	67TH3	7	10-12	110.H1	2		04/02/2023	27/05/2023	678901234 9012	Lê Đỗ Đạt
34	311602	Kiến trúc công nghiệp 2	65KD1,2	4	7-9	41.H2	2		19/04/2023	31/05/2023	7890123	Nguyễn Nam
35				5	7-9	41.H2	2		20/04/2023	20/04/2023	7	
36				6	10-12	41.H2	2		21/04/2023	02/06/2023	7890123	
37	311602	Kiến trúc công nghiệp 2	65KD3,4	2	1-3	41.H2	2		17/04/2023	24/04/2023	78	Phạm Đình Tuyển
38				5	4-6	41.H2	2		20/04/2023	01/06/2023	7890123	
39				7	1-3	41.H2	2		22/04/2023	03/06/2023	7 90123	
40	311602	Kiến trúc công nghiệp 2	65KD5	3	1-3	24.H2	2		18/04/2023	30/05/2023	7890123	Nguyễn Ngọc Anh
41				4	1-3	24.H2	2		19/04/2023	19/04/2023	7	
42				6	4-6	24.H2	2		21/04/2023	02/06/2023	7890123	
43	311611	Đồ án kiến trúc công nghiệp 1	65KD1	3	7-12	108.H1	2		27/12/2022	11/04/2023	123 0123 6	Nguyễn Nam+ Nguyễn Thị Vân Hương
44			65KD2	3	7-12	109.H1	2		27/12/2022	11/04/2023	123 0123 6	Nguyễn Văn Phúc + Nguyễn Mạnh Cường
45			65KD5	5	1-6	109.H1	2		29/12/2022	13/04/2023	123 0123 6	Nguyễn Ngọc Anh + Lê Đỗ Đạt
46			65KD4	4	1-6	108.H1,21.H2	2		28/12/2022	12/04/2023	123 0123 6	Hồ Quốc Khánh + Nguyễn Mạnh Cường
47			65KD3	4	1-6	109.H1,22.H2	2		28/12/2022	12/04/2023	123 0123 6	Phạm Đình Tuyển + Phạm Thu Trang
48	318822	Luật quy định và ứng xử nghề nghiệp	65KDNC	2	1-3	21.H2	3		26/12/2022	20/03/2023	123 0123	Nguyễn Cao Lãnh (8 buổi đầu) + GV BmKTDD (7 buổi sau)
49				3	1-3	22.H2	3		27/12/2022	27/12/2022	1	
50				5	4-6	21.H2	3		29/12/2022	23/03/2023	123 0123	
51	318823	Thiết kế kiến trúc 5	65KDNC	3	4-6	211.H1	4		27/12/2022	25/04/2023	123 0123 678	Gv BmQH (10 buổi đầu) + Lê Lan Hương (10 buổi sau)
52				4	1-3	21.H2,211.H1	4		28/12/2022	26/04/2023	123 0123 678	
53	318824	Đồ án kiến trúc 5	65KDNC	6	1-6	105.H1	2		13/01/2023	23/06/2023	3 0123 6789012 56	Lê Lan Hương+ Tạ Quỳnh Hoa + Nguyễn Ngọc Anh
54	318822	Luật quy định và ứng xử nghề nghiệp	65KDNTC	3	10-12	22.H2	3		27/12/2022	27/12/2022	1	Nguyễn Văn Phúc (8 buổi đầu) + GV BmKTDD (7 buổi sau)
55				5	7-9	21.H2	3		29/12/2022	23/03/2023	123 0123	
56				6	7-9	21.H2	3		30/12/2022	24/03/2023	123 0123	
57	318823	Thiết kế kiến trúc 5	65KDNTC	2	7-9	21.H2	4		26/12/2022	24/04/2023	123 0123 678	GvBm QH (10 buổi đầu) + Nguyễn Thị Vân Hương (10 buổi sau)
58				4	10-12	21.H2	4		28/12/2022	26/04/2023	123 0123 678	
59	318824	Đồ án kiến trúc 5	65KDNTC	3	7-12	106.H1	2		28/02/2023	20/06/2023	0123 6789012 56	Nguyễn Thị Vân Hương + Lê Lan Hương+ Nguyễn Thùy Trang
60				5	7-12	106.H1	2		15/06/2023	15/06/2023	5	
61	311602	Kiến trúc công nghiệp 2	65KDF	2	1-3	H3.52	2		20/03/2023	20/03/2023	3	Lê Lan Hương
62				2	4-6	H3.52	2		26/12/2022	20/03/2023	123 0123	
63				5	1-3	H3.52	2		29/12/2022	23/03/2023	123 0123	
64	311611	Đồ án kiến trúc công nghiệp 1	65KDF	6	1-6	H3.37	2		30/12/2022	14/04/2023	123 0123 6	Hồ Quốc Khánh + Nguyễn Mạnh Cường
65	311612	Đồ án kiến trúc công nghiệp 2	64KD3	6	7-12	105.H1	2		17/02/2023	21/04/2023	8901234 7	Hồ Quốc Khánh+ Nguyễn Mạnh Cường
66			64KD4	6	7-12	106.H1	2		17/02/2023	21/04/2023	8901234 7	Phạm Thu Trang+ Lê Đỗ Đạt
67			64KD1	5	1-6	105.H1	2		16/02/2023	20/04/2023	8901234 7	Nguyễn Thị Vân Hương+ Phạm Văn Chinh
68			64KD2	5	1-6	106.H1	2		16/02/2023	20/04/2023	8901234 7	Nguyễn Nam+Nguyễn Văn Phúc
69			64KD5	3	7-12	107.H1	2		14/02/2023	18/04/2023	8901234 7	Phạm Đình Tuyển+ Phạm Văn Chinh
70			64KDF	3	1-6	H3.36	2		14/02/2023	18/04/2023	8901234 7	Tạ Quỳnh Hoa+ Hồ Quốc Khánh
71	318825	Lịch sử kiến trúc công nghệ	64KDNC	2	10-12	23.H2	2		17/04/2023	29/05/2023	78 0123	Lê Lan Hương
72				4	10-12	23.H2	2		19/04/2023	10/05/2023	7890	
73	318826	Diễn hoạ trình bày trong kiến công nghệ	64KDNC	3	10-12	23.H2	3		18/04/2023	30/05/2023	7890123	Phạm Thu Trang
74				4	7-9	23.H2	3		19/04/2023	19/04/2023	7	
75				5	10-12	23.H2	3		20/04/2023	01/06/2023	7890123	
76	318828	Chuyên đề kiến trúc công nghệ	64KDNC	3	10-12	23.H2	2		14/02/2023	28/03/2023	8901234	Nguyễn Ngọc Anh
77				5	7-9	23.H2	2		16/02/2023	02/03/2023	890	
78	318827	Thiết kế kiến trúc công nghệ	64KDNC	2	7-9	23.H2	4		13/02/2023	22/05/2023	8901234 78 012	Nguyễn Cao Lãnh
79				4	10-12	23.H2	4		15/02/2023	29/03/2023	8901234	
80				6	10-12	23.H2	4		17/02/2023	17/02/2023	8	
81	318829	Đồ án kiến trúc công nghệ	64KDNC	6	7-12	23.H2	2		17/03/2023	07/07/2023	234 7890123 78	Nguyễn Cao Lãnh+ Lê Lan Hương+ Nguyễn Văn Phúc

Ngày 21 tháng 11 năm 2022
NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Lan Hương